

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/2025/QĐST-DS

Hàm Thuận Nam, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh B

Bị đơn: Ông Võ Thanh T1, sinh năm 1968.

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977.

Cùng cư trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Ông Võ Thanh T1 và bà Nguyễn Thị T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền là 1.350.000.000 (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng – đây là số tiền ông Võ Thanh T1 và bà Nguyễn Thị T2 vay và hiện còn nợ của bà Huỳnh Thị T theo giấy có nội dung thể hiện “ông Võ Thanh T1, bà Nguyễn Thị T2 có mượn của bà Huỳnh Thị T số tiền 1.350.000.000 (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng đề ngày 20/9/2022”.

2.2. Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Huỳnh Thị T số tiền 26.250.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0015186 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

- Ông Võ Thanh T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 26.250.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Hội